

**THÔNG BÁO  
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ, ĐỢT 1 NĂM 2020**

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào kế hoạch tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2020;

Trường Đại học Trà Vinh thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, đợt 1 năm 2020, cụ thể như sau:

**I. NGÀNH TUYỂN VÀ CÁC MÔN THI TUYỂN**

| Số thứ tự | Ngành   | Mã ngành | Môn thi    |              |                                 |
|-----------|---|----------|------------|--------------|---------------------------------|
|           |   |          | Ngoại ngữ  | Môn cơ bản   | Môn cơ sở ngành                 |
| 1         | Kế toán   | 8340301  | Tiếng Anh  | Toán         | Nguyên lý kế toán               |
| 2         | Quản lý kinh tế                                 | 8340410  |            |              | Kinh tế học                     |
| 3         | Quản trị kinh doanh                             | 8340101  |            |              | Cơ sở kỹ thuật điện             |
| 4         | Tài chính – Ngân hàng                           | 8340201  |            |              | Hệ thống canh tác               |
| 5         | Chính sách công                                 | 8340402  |            |              | Vิ sinh ứng dụng                |
| 6         | Kỹ thuật điện                                   | 8520201  |            |              | Cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ      |
| 7         | Phát triển nông thôn                            | 8620116  |            |              | Cơ sở công nghệ chế tạo máy     |
| 8         | Thú y   | 8640101  |            |              | Kết cấu công trình giao thông   |
| 9         | Nuôi trồng thủy sản                             | 8620301  |            |              | Dịch tễ học cơ bản              |
| 10        | Kỹ thuật hóa học                                | 8520301  |            |              | Tổ chức và quản lý y tế         |
| 11        | Kỹ thuật Cơ khí                                 | 8520103  |            |              | Lý luận Nhà nước và Pháp luật   |
| 12        | Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông         | 8580205  |            | Triết học    | Phương pháp giảng dạy Ngữ văn   |
| 13        | Quản lý y tế                                    | 8720801  |            |              | Cơ sở văn hoá Việt Nam          |
| 14        | Y tế công cộng                                  | 8720701  |            |              | Giáo dục học                    |
| 15        | Luật dân sự và tố tụng dân sự                   | 8380103  |            |              | Lý luận hành chính nhà nước     |
| 16        | Luật kinh tế                                    | 8380107  | Tiếng Pháp | Toán rời rạc | Cấu trúc dữ liệu và thuật toán  |
| 17        | Luật hiến pháp và luật hành chính               | 8380102  |            |              | Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh |
| 18        | Luật hình sự và tố tụng hình sự                 | 8380104  |            |              |                                 |
| 19        | Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn   | 8140111  |            |              |                                 |
| 20        | Văn hoá học                                     | 8229040  |            |              |                                 |
| 21        | Quản lý giáo dục                                | 8140114  |            |              |                                 |
| 22        | Giáo dục học (Giáo dục tiểu học)                | 8140101  |            |              |                                 |
| 23        | Giáo dục học (Giáo dục mầm non)                 | 8140101  |            |              |                                 |
| 24        | Quản lý công                                    | 8340403  |            |              |                                 |
| 25        | Công nghệ thông tin                             | 8480201  |            |              |                                 |
| 26        | Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh | 8140111  | Tiếng Pháp | Triết học    |                                 |

## **II. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

### **2.1. Điều kiện dự thi**

Công dân Việt Nam đã có bằng tốt nghiệp đại học, có đủ sức khỏe học tập, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, và không trong thời gian thi hành án hình sự.

#### **2.1.1. Về văn bằng**

Thí sinh cần thỏa 1 trong các điều kiện sau:

a. Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ;

b. Đã tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ và đã học bổ sung kiến thức của chương trình đại học trước khi dự thi theo quy định tổ chức và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường;

**Danh mục ngành ĐÚNG, ngành PHÙ HỢP, ngành GẦN, ngành KHÁC (Phụ lục đính kèm, xem tại trang web <http://www.sdh.tvu.edu.vn>).**

c. Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành.

#### **2.1.2. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn**

Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác đăng ký dự thi vào ngành Quản trị kinh doanh, Quản lý kinh tế, Quản lý công, Quản lý giáo dục, Quản lý y tế và Chính sách công phải có tối thiểu 02 (hai) năm kinh nghiệm.

### **2.2. Miễn thi Ngoại ngữ**

Thí sinh được miễn thi môn Ngoại ngữ khi đáp ứng 1 trong các điều kiện sau:

a. Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b. Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

c. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Ngôn ngữ nước ngoài;

d. Có chứng chỉ trình độ Ngoại ngữ tối thiểu phải từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

### **2.3. Hình thức, thời gian và địa điểm đào tạo**

- Hình thức đào tạo: Giáo dục chính quy

- Thời gian đào tạo: 02 năm.

- Địa điểm đào tạo: Trường Đại học Trà Vinh.

### **2.4. Đối tượng và chính sách ưu tiên**

#### **2.4.1. Đối tượng ưu tiên**

- Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Con liệt sĩ; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học;

- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 02 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 9 (Thông tư 15/TT-BGDDT ngày 15/5/2014 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ).

#### 2.4.2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên trên được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định và cộng một điểm (thang điểm 10) cho một trong hai môn thi có điểm thi thấp hơn.

#### 2.5. Hồ sơ dự thi

- Thí sinh đăng ký dự thi tải biểu mẫu tại trang web <http://www.sdh.tvu.edu.vn> (Mục biểu mẫu - cao học - tuyển sinh).

- Hồ sơ dự thi nộp trực tiếp tại phòng Đào tạo Sau đại học hoặc gửi qua đường Bưu điện:

**Phòng Đào tạo Sau đại học (A11.101), Trường Đại học Trà Vinh**  
Số 126, Nguyễn Thiện Thành, phường 5, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

#### 2.6. Thời gian nhận hồ sơ, học bổ sung kiến thức, ôn tập, thi (dự kiến)

- Nhận hồ sơ dự thi: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 20/3/2020;
- Đăng ký học bổ sung kiến thức: Hạn chót hết ngày 07/02/2020;
- Đăng ký ôn thi: Hạn chót hết ngày 13/3/2020;
- Lịch ôn thi: Từ ngày 20/3/2020 đến ngày 05/4/2020.

#### \* Lịch thi (dự kiến):

| Ngày      | Buổi        | Môn thi   |
|-----------|-------------|---|
| 11/4/2019 | Sáng 7h00   | Làm thủ tục, xử lý sai sót trong đăng ký dự thi<br>Môn cơ bản |
|           | Chiều 13h00 | Môn cơ sở ngành   |
| 12/4/2019 | Sáng 7h00   | Môn Ngoại ngữ   |

#### 2.7. Lệ phí thi và lệ phí hồ sơ

- Đăng ký dự tuyển: 100.000 đồng/ hồ sơ; Lệ phí thi: 150.000 đồng/môn thi.

- Lệ phí ôn thi: 1.500.000 đồng /môn; Học phí bổ sung kiến thức: 1.200.000 đồng/môn.

Thí sinh nộp lệ phí thi và lệ phí hồ sơ tại phòng Kế hoạch - Tài vụ, Trường Đại học Trà Vinh.

Hoặc chuyển khoản - Chủ tài khoản: Trường Đại học Trà Vinh, số tài khoản: 7400211000777 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Trà Vinh, khi nộp cần ghi rõ họ tên, ngành đăng ký dự thi, đơn vị.

Mọi chi tiết liên hệ phòng Đào tạo Sau đại học (A11.101), Trường Đại học Trà Vinh,  
Số 126 Nguyễn Thiện Thành, phường 5, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Điện thoại: 02943.779.888  
Email: [sdh@tvu.edu.vn](mailto:sdh@tvu.edu.vn)

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy Trà Vinh (b/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Trà Vinh (b/c);
- Các Sở, Ban, Ngành trong và ngoài tỉnh;
- Các trường Đại học, Cao đẳng;
- Các trường Phổ thông;
- Lưu: VT, P.ĐTSĐH.



PGS.TS. Phạm Tiết Khánh

**DANH MỤC**

**NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN**

(Đính kèm Thông báo tuyển sinh số 3959/TB-DHTV, ngày 10 tháng 12 năm 2019 của  
 Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh)

**➤ NGÀNH Y TẾ CÔNG CỘNG**

| Ngành, chuyên ngành đúng/phù hợp<br>(không học bổ sung kiến thức)                            | Ngành, chuyên ngành gần<br>(học bổ sung kiến thức)   |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y tế công cộng</li> <li>- Y học dự phòng</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y khoa</li> <li>- Y học cổ truyền</li> <li>- Dược học</li> <li>- Điều dưỡng</li> <li>- Hộ sinh</li> <li>- Kỹ thuật xét nghiệm y học</li> <li>- Kỹ thuật hình ảnh y học</li> <li>- Kỹ thuật phục hồi chức năng</li> <li>- Dinh dưỡng</li> <li>- Răng – Hàm – Mặt</li> <li>- Kỹ thuật phục hình răng</li> <li>- Các ngành khác thuộc khối ngành sức khỏe</li> </ul> |

**➤ NGÀNH QUẢN LÝ Y TẾ**

| Ngành, chuyên ngành đúng/phù hợp<br>(không học bổ sung kiến thức)  | Ngành, chuyên ngành gần<br>(học bổ sung kiến thức)   | Ngành, chuyên<br>ngành khác<br>(học bổ sung kiến<br>thức)                    |
|--|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức và quản lý y tế</li> <li>- Quản trị bệnh viện</li> <li>- Quản lý bệnh viện</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y khoa</li> <li>- Y học cổ truyền</li> <li>- Dược học</li> <li>- Điều dưỡng</li> <li>- Hộ sinh</li> <li>- Kỹ thuật xét nghiệm y học</li> <li>- Kỹ thuật hình ảnh y học</li> <li>- Kỹ thuật phục hồi chức năng</li> <li>- Dinh dưỡng</li> <li>- Răng – Hàm – Mặt</li> <li>- Y tế công cộng</li> <li>- Kỹ thuật phục hình răng</li> <li>- Các ngành khác thuộc khối ngành sức khỏe</li> </ul> | Các ngành còn<br>lại ngoài các<br>ngành đúng/ phù<br>hợp và các ngành<br>gần |

**➤ NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN TIẾNG ANH**

| Ngành đúng/phù hợp<br>(không học bổ sung kiến thức)   |
|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sư phạm Tiếng Anh</li> <li>- Ngôn ngữ Anh</li> <li>- Cử nhân Tiếng Anh</li> <li>- Cử nhân Anh văn</li> <li>- Ngữ văn Anh.</li> </ul> |

➤ NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC MẦM NON)

| Ngành, chuyên ngành đúng/phù hợp<br>(không học bổ sung kiến thức) | Ngành, chuyên ngành gần<br>(học bổ sung kiến thức)   |
|---|--|
| - Giáo dục Mầm non  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục học</li> <li>- Giáo dục Đặc biệt</li> <li>- Công tác xã hội</li> <li>- Tâm lý học</li> <li>- Quản lý giáo dục</li> </ul> |

➤ NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC

| Ngành, chuyên ngành<br>đúng/phù hợp<br>(không học bổ sung kiến thức)                         | Ngành, chuyên ngành gần<br>(học bổ sung kiến thức)   | Ngành, chuyên ngành khác<br>(học bổ sung kiến thức)   |
|--|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý giáo dục</li> <li>- Giáo dục học</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý văn hóa</li> <li>- Quản lý thể dục thể thao</li> <li>- Các ngành thuộc nhóm ngành: Đào tạo Giáo viên</li> <li>- Các ngành thuộc nhóm ngành: Tâm lý học</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huấn luyện thể thao</li> <li>- Giáo dục Quốc phòng – An ninh</li> <li>- Khối ngành Khoa học xã hội và Nhân văn</li> <li>- Khối ngành Khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật</li> <li>- Và các khối ngành khác</li> </ul> |

➤ NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC TIỂU HỌC)

| Ngành, chuyên ngành<br>đúng/phù hợp<br>(không học bổ sung kiến thức)                          | Ngành, chuyên ngành gần<br>(học bổ sung kiến thức)   | Ngành, chuyên ngành khác<br>(học bổ sung kiến thức)   |
|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục Tiểu học</li> <li>- Giáo dục học</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các ngành thuộc nhóm ngành: Khoa học giáo dục và Đào tạo Giáo viên</li> <li>- Các ngành thuộc nhóm ngành: Tâm lý học</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huấn luyện thể thao</li> <li>- Giáo dục Quốc phòng – An ninh</li> <li>- Khối ngành Khoa học xã hội và Nhân văn</li> <li>- Khối ngành Khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật</li> <li>- Và các khối ngành khác</li> </ul> |

➤ NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN NGỮ VĂN

| Ngành, chuyên ngành<br>đúng/phù hợp<br>(không học bổ sung kiến thức) | Ngành, chuyên ngành gần<br>(học bổ sung kiến thức)  |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sư phạm Ngữ văn</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục học</li> <li>- Quản lý giáo dục</li> <li>- Giáo dục Mầm non</li> <li>- Giáo dục Tiểu học</li> <li>- Giáo dục Công dân</li> <li>- Sư phạm Lịch sử</li> <li>- Sư phạm Địa lý</li> <li>- Sư phạm Ngữ văn Khmer</li> <li>- Quản lý văn hoá</li> <li>- Xã hội học</li> <li>- Nhân học</li> <li>- Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam</li> </ul> |

**> NGÀNH VĂN HÓA HỌC**

| Ngành, chuyên ngành<br>đúng/phù hợp<br>(không học bổ sung kiến thức)   | Ngành, chuyên ngành gần<br>(học bổ sung kiến thức)   | Ngành, chuyên ngành khác<br>(học bổ sung kiến thức)                     |
|--|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn hóa học</li> <li>- Quản lý văn hóa</li> <li>- Đông phương học/ Châu Á học</li> <li>- Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam</li> <li>- Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam</li> <li>- Việt Nam học</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan hệ công chúng</li> <li>- Quan hệ quốc tế</li> <li>- Truyền thông đại chúng</li> <li>- Luật</li> <li>- Xã hội học</li> <li>- Nhân học</li> <li>- Gia đình học</li> <li>- Tôn giáo học</li> <li>- Triết học</li> <li>- Lịch sử</li> <li>- Ngôn ngữ học</li> <li>- Văn học</li> <li>- Sư phạm Ngữ văn</li> <li>- Chủ nghĩa xã hội khoa học</li> <li>- Địa lý học</li> <li>- Báo chí</li> <li>- Bảo tàng học</li> <li>- Xã hội học</li> <li>- Tâm lý học</li> <li>- Chính trị học</li> <li>- Khảo cổ học</li> <li>- Đông Nam Á học</li> <li>- Du lịch</li> <li>- Công tác xã hội</li> <li>- Bảo tồn di sản kiến trúc - đô thị</li> <li>- Ngôn ngữ Khmer</li> <li>- Lý luận, lịch sử và phê bình mỹ thuật</li> <li>- Biểu diễn nhạc cụ truyền thống</li> <li>- Đạo diễn sân khấu</li> <li>- Đạo diễn điện ảnh, truyền hình</li> <li>- Biên đạo múa</li> <li>- Lý luận, lịch sử và phê bình múa</li> <li>- Thiết kế thời trang</li> <li>- Quản trị nhân lực</li> <li>- Quản lý nhà nước về an ninh trật tự</li> <li>- Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành</li> <li>- Quản trị văn phòng</li> </ul> | <p>Các ngành còn lại ngoài các ngành đúng/ phù hợp và các ngành gần</p> |

## ➤ NGÀNH LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH

| Ngành, chuyên ngành phù hợp<br>(không học bổ sung kiến thức)  | Ngành, chuyên ngành gần<br>(học bổ sung kiến thức)   | Ngành, chuyên ngành khác<br>(học bổ sung kiến thức)              |
|---|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật</li> <li>- Luật Hành chính</li> <li>- Luật Thương mại</li> <li>- Luật Quốc tế</li> <li>- Luật Kinh tế</li> <li>- Luật Kinh doanh</li> <li>- Luật Hình sự</li> <li>- Quản lý Nhà nước</li> <li>- Hành chính học</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý giáo dục</li> <li>- Giáo dục Chính trị</li> <li>- Điều tra Trinh sát</li> <li>- Điều tra Hình sự</li> <li>- Quản lý nhà nước về an toàn trật tự</li> <li>- Quản lý giáo dục và cải tạo nhân phẩm</li> <li>- Chính trị học</li> <li>- Xây dựng đảng và chính quyền nhà nước</li> <li>- Quản trị văn phòng</li> </ul> | Các ngành còn lại ngoài các ngành đúng/ phù hợp và các ngành gần |

## ➤ NGÀNH LUẬT KINH TẾ

| Ngành, chuyên ngành đúng/ phù hợp<br>(không học bổ sung kiến thức)  | Ngành, chuyên ngành gần<br>(học bổ sung kiến thức)   | Ngành, chuyên ngành khác<br>(học bổ sung kiến thức)              |
|---|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật</li> <li>- Luật Hành chính</li> <li>- Luật Thương mại</li> <li>- Luật Quốc tế</li> <li>- Luật Kinh tế</li> <li>- Luật Kinh doanh</li> <li>- Luật Hình sự</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra Trinh sát</li> <li>- Điều tra Hình sự</li> <li>- Quản lý Nhà nước</li> </ul> | Các ngành còn lại ngoài các ngành đúng/ phù hợp và các ngành gần |

## ➤ NGÀNH LUẬT DÂN SỰ VÀ TỐ TỤNG DÂN SỰ

| Ngành, chuyên ngành đúng/ phù hợp<br>(không học bổ sung kiến thức)  | Ngành, chuyên ngành gần<br>(học bổ sung kiến thức)   | Ngành, chuyên ngành khác<br>(học bổ sung kiến thức)              |
|---|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật</li> <li>- Luật Hành chính</li> <li>- Luật Thương mại</li> <li>- Luật Kinh doanh</li> <li>- Luật Quốc tế</li> <li>- Luật Kinh tế</li> <li>- Luật Hình sự</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra Trinh sát</li> <li>- Điều tra Hình sự</li> <li>- Quản lý nhà nước</li> </ul> | Các ngành còn lại ngoài các ngành đúng/ phù hợp và các ngành gần |

## ➤ NGÀNH LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỐ TỤNG HÌNH SỰ

| Ngành, chuyên ngành phù hợp<br>(không học bổ sung kiến thức)   | Ngành, chuyên ngành gần<br>(học bổ sung kiến thức)   | Ngành, chuyên ngành khác<br>(học bổ sung kiến thức)              |
|--|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật</li> <li>- Luật kinh tế</li> <li>- Luật quốc tế</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Đối tượng 1:</b></li> <li>- Điều tra trinh sát</li> <li>- Điều tra hình sự</li> <li>- Quản lý nhà nước về an ninh trật tự</li> <li>• <b>Đối tượng 2:</b></li> <li>- Kỹ thuật hình sự</li> <li>- Quản lý, giáo dục và cải tạo phạm nhân</li> <li>- Tham mưu, chỉ huy vũ trang bảo vệ an ninh</li> </ul> | Các ngành còn lại ngoài các ngành đúng/ phù hợp và các ngành gần |

|  |   |  |
|--|---|--|
|  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng cháy chữa cháy và cứu hộ nạn nhân</li> <li>- Hậu cần Công an nhân dân</li> <li>- Tình báo an ninh</li> </ul> |  |
|--|---|--|

➤ NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

| Ngành, chuyên ngành đúng/phù hợp<br>(không học bổ sung kiến thức)  | Ngành, chuyên ngành gần<br>(học bổ sung kiến thức)   | Ngành, chuyên ngành khác<br>(học bổ sung kiến thức)              |
|--|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài chính công</li> <li>- Tài chính doanh nghiệp</li> <li>- Tài chính ngân hàng</li> <li>- Tài chính tín dụng</li> <li>- Tài chính tổng hợp</li> <li>- Ngân hàng</li> <li>- Bảo hiểm</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh tế, kinh tế chính trị, kinh tế đầu tư, kinh tế phát triển, kinh tế quốc tế, thống kê kinh tế, toán kinh tế</li> <li>- Kinh doanh quốc tế</li> <li>- Quản trị kinh doanh</li> <li>- Marketing</li> <li>- Bất động sản</li> <li>- Kinh doanh thương mại</li> <li>- Thương mại điện tử</li> <li>- Kế toán, kiểm toán</li> <li>- Khoa học quản lý</li> <li>- Quản trị nhân lực</li> <li>- Hệ thống thông tin quản lý</li> <li>- Quản trị văn phòng</li> <li>- Quản lý công</li> <li>- Quản lý nhà nước</li> <li>- Quản lý lao động</li> <li>- Quản lý dự án</li> </ul> | Các ngành còn lại ngoài các ngành đúng/ phù hợp và các ngành gần |

➤ NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

| Ngành, chuyên ngành đúng/phù hợp<br>(không học bổ sung kiến thức)  | Ngành, chuyên ngành gần<br>(học bổ sung kiến thức)  | Ngành, chuyên ngành khác<br>(học bổ sung kiến thức)              |
|--|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản trị kinh doanh</li> <li>- Marketing</li> <li>- Kinh doanh quốc tế</li> <li>- Kinh doanh thương mại</li> <li>- Quản trị nhân sự</li> <li>- Quản lý công nghiệp</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế toán</li> <li>- Kiểm toán</li> <li>- Kinh tế</li> <li>- Kinh tế đầu tư</li> <li>- Thông kê kinh tế</li> <li>- Kinh tế phát triển</li> <li>- Kinh tế quốc tế</li> <li>- Thương mại điện tử</li> <li>- Tài chính – Ngân hàng</li> <li>- Quản lý dự án</li> <li>- Quản lý thủy sản</li> <li>- Kinh tế vận tải</li> <li>- Quản lý tài nguyên và môi trường</li> <li>- Quản lý công</li> <li>- Quản trị văn phòng</li> <li>- Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành</li> <li>- Quản trị khách sạn</li> <li>- Và các ngành kinh tế khác mà bằng tốt nghiệp là Cử nhân kinh tế</li> </ul> | Các ngành còn lại ngoài các ngành đúng/ phù hợp và các ngành gần |

➤ NGÀNH KẾ TOÁN

| Ngành, chuyên ngành đúng/<br>phù hợp<br>(không học bổ sung kiến<br>thức)         | Ngành, chuyên ngành gần<br>(học bổ sung kiến thức)   | Ngành, chuyên<br>ngành khác<br>(học bổ sung kiến<br>thức)                 |
|--|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế toán</li> <li>- Kiểm toán</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản trị kinh doanh</li> <li>- Marketing</li> <li>- Bất động sản</li> <li>- Kinh doanh quốc tế</li> <li>- Thương mại điện tử</li> <li>- Kinh doanh thời trang và dệt may</li> <li>- Kinh doanh thương mại</li> <li>Tài chính - Ngân hàng</li> <li>Bảo hiểm</li> <li>Quản lý công</li> <li>Quan hệ lao động</li> <li>Quản lý dự án</li> <li>Khoa học quản lý</li> <li>Quản trị nhân lực</li> <li>Hệ thống thông tin quản lý</li> <li>Quản trị văn phòng</li> </ul> | Các ngành còn lại<br>ngoài các ngành<br>đúng/ phù hợp và<br>các ngành gần |

➤ NGÀNH CHÍNH SÁCH CÔNG

| Ngành, chuyên ngành<br>đúng/phù hợp<br>(không học bổ sung kiến<br>thức)   | Ngành, chuyên ngành gần<br>(học bổ sung kiến thức)  | Ngành, chuyên<br>ngành khác<br>(học bổ sung kiến<br>thức)                 |
|---|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các ngành thuộc nhóm<br/>ngành Quản trị - quản lý bao<br/>gồm các ngành: Khoa học<br/>quản lý, Quản lý công, Quản<br/>trị nguồn nhân lực, Hệ thống<br/>thông tin quản lý, Quản trị<br/>văn phòng, Quan hệ lao động,<br/>Quản lý dự án</li> <li>- Chuyên ngành Chính sách<br/>công</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý Kinh tế</li> <li>- Quản trị kinh doanh</li> <li>- Kinh doanh thương mại</li> <li>- Tài chính – ngân hàng</li> <li>Bảo hiểm</li> <li>Kế toán</li> <li>Kiểm toán</li> <li>Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước</li> <li>Quản lý nhà nước</li> <li>Chính trị học</li> <li>Xã hội học</li> <li>Quản lý Kinh tế</li> </ul> | Các ngành còn lại<br>ngoài các ngành<br>đúng/ phù hợp và<br>các ngành gần |

➤ NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ

| Ngành, chuyên ngành<br>đúng/phù hợp<br>(không học bổ sung kiến thức)   | Ngành, chuyên ngành gần<br>(học bổ sung kiến thức)  | Ngành, chuyên<br>ngành khác<br>(học bổ sung kiến<br>thức)                 |
|--|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh tế</li> <li>- Kinh tế chính trị</li> <li>- Kinh tế đầu tư</li> <li>- Kinh tế phát triển</li> <li>- Kinh tế quốc tế</li> <li>- Thông kê kinh tế</li> <li>- Toán kinh tế</li> <li>- Quản lý Kinh tế</li> </ul> | Quản trị kinh doanh, Marketing, Kinh<br>doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại,<br>Thương mại điện tử, Tài chính - Ngân hàng,<br>Bảo hiểm, Kế toán, Kiểm toán, Khoa học<br>quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực,<br>Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn<br>phòng, Quan hệ lao động, Quản trị dự án | Các ngành còn lại<br>ngoài các ngành<br>đúng/ phù hợp và<br>các ngành gần |

### ➤ NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN

| Ngành, chuyên ngành đúng/phù hợp (không học bổ sung kiến thức)   | Ngành, chuyên ngành gần (học bổ sung kiến thức)  |
|--|--|
| Kỹ thuật Điện – Điện tử (Kỹ thuật điện, Hệ thống điện, Điện khí hóa – Cung cấp điện, Điện Công nghiệp, Thiết bị điện, Mạng và Hệ thống điện) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự động hóa</li> <li>- Cơ điện tử</li> <li>- Nhiệt điện</li> <li>- Quang điện tử</li> <li>- Điện tử - Viễn thông</li> <li>- Và các ngành khác có liên quan đến kỹ thuật điện (do Bộ môn chuyên ngành quyết định)</li> </ul> |

### ➤ NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

| Ngành, chuyên ngành đúng/phù hợp (không học bổ sung kiến thức)  | Ngành, chuyên ngành gần (học bổ sung kiến thức)   |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ thông tin</li> <li>- Hệ thống thông tin</li> <li>- Khoa học máy tính</li> <li>- Kỹ nghệ phần mềm</li> <li>- Truyền thông và mạng máy tính</li> <li>- Tin học ứng dụng</li> <li>- Sư phạm tin học</li> <li>- Toán tin ứng dụng</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toán và thống kê</li> <li>- Tin học quản lý</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông</li> <li>- Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông</li> <li>- Sư phạm toán học</li> </ul> |

### ➤ NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

| Ngành, chuyên ngành đúng/phù hợp (không học bổ sung kiến thức)   | Ngành, chuyên ngành gần (học bổ sung kiến thức)   |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ kỹ thuật giao thông</li> <li>- Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông</li> <li>- Xây dựng cầu đường</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng</li> <li>- Kỹ thuật công trình xây dựng</li> <li>- Hạ tầng kỹ thuật</li> <li>- Quản lý xây dựng</li> <li>- Công trình ngầm đô thị</li> <li>- Kỹ thuật trắc địa – bản đồ</li> <li>- Kỹ thuật xây dựng công trình thủy</li> <li>- Địa chất công trình</li> <li>- Địa chất thủy văn</li> <li>- Kỹ thuật xây dựng công trình cảng</li> <li>- Kỹ thuật cấp thoát nước</li> <li>- Xây dựng thủy lợi - thủy điện - cấp thoát nước</li> </ul> |

### ➤ NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ

| Ngành, chuyên ngành đúng/phù hợp (không học bổ sung kiến thức)  | Ngành, chuyên ngành gần (học bổ sung kiến thức)   | Ngành, chuyên ngành khác (học bổ sung kiến thức)                 |
|---|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật cơ khí</li> <li>- Kỹ thuật cơ khí động lực</li> <li>- Kỹ thuật ô tô</li> <li>- Kỹ thuật cơ điện tử</li> <li>- Cơ kỹ thuật</li> <li>- Công nghệ chế tạo máy</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật nhiệt</li> <li>- Kỹ thuật công nghiệp</li> <li>- Bảo dưỡng công nghiệp</li> <li>- Kỹ thuật hệ thống công nghiệp</li> <li>- Kỹ thuật in</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa</li> </ul> | Các ngành còn lại ngoài các ngành đúng/ phù hợp và các ngành gần |

### ➤ NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

| Ngành, chuyên ngành đúng/<br>phù hợp<br>(không học bổ sung kiến thức)   | Ngành, chuyên ngành gần<br>(học bổ sung kiến thức)  |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi trồng thủy sản</li> <li>- Bệnh học thủy sản</li> <li>- Quản lý môi trường Nuôi trồng thủy sản</li> <li>- Quản lý nguồn lợi thủy sản</li> <li>- Sinh học biển</li> <li>- Công nghệ giống thủy sản</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chăn nuôi</li> <li>- Phát triển nông thôn</li> <li>- Công nghệ sinh học</li> <li>- Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp</li> <li>- Sinh học ứng dụng</li> <li>- Khoa học môi trường</li> </ul> |

### ➤ NGÀNH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

| Ngành, chuyên ngành<br>đúng/phù hợp<br>(không học bổ sung kiến thức)     | Ngành, chuyên ngành gần<br>(học bổ sung kiến thức)  | Ngành, chuyên ngành khác<br>(học bổ sung kiến thức)   |
|--|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển nông thôn</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nông nghiệp</li> <li>- Khuyến nông</li> <li>- Khoa học đất</li> <li>- Chăn nuôi</li> <li>- Nông học</li> <li>- Khoa học cây trồng</li> <li>- Bảo vệ thực vật</li> <li>- Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan</li> <li>- Kinh doanh nông nghiệp</li> <li>- Kinh tế nông nghiệp</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi trồng thuỷ sản</li> <li>- Bệnh học thủy sản</li> <li>- Khoa học thủy sản</li> <li>- Khai thác thuỷ sản</li> <li>- Quản lý thủy sản</li> <li>- Công nghệ sinh học</li> <li>- Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp</li> <li>- Công tác xã hội</li> <li>- Quản lý đất đai</li> <li>- Thú y</li> <li>- Công nghệ thực phẩm</li> <li>- Công nghệ sau thu hoạch</li> <li>- Công nghệ chế biến thuỷ sản</li> </ul> |

### ➤ NGÀNH THÚ Y

| Ngành, chuyên ngành<br>đúng/phù hợp<br>(không học bổ sung kiến thức)   | Ngành, chuyên ngành gần<br>(học bổ sung kiến thức)  | Ngành, chuyên ngành khác<br>(học bổ sung kiến thức)   |
|--|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thủ y</li> <li>- Chăn nuôi – Thủ y</li> <li>- Dược thú y</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chăn nuôi</li> <li>- Bệnh học thủy sản</li> <li>- Nuôi trồng thủy sản</li> <li>- Công nghệ giống vật nuôi</li> <li>- Công nghệ sản xuất thức ăn gia súc</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh học</li> <li>- Công nghệ sinh học</li> <li>- Y tế công cộng</li> <li>- Công nghệ thực phẩm</li> <li>- Dược học</li> <li>- Nông học</li> </ul> |

### ➤ NGÀNH KỸ THUẬT HÓA HỌC

| Ngành, chuyên ngành<br>đúng/phù hợp<br>(không học bổ sung kiến thức)   | Ngành, chuyên ngành gần<br>(học bổ sung kiến thức)  |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hóa học</li> <li>- Sư phạm Hóa học</li> <li>- Kỹ thuật Hóa học</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật Hóa học</li> <li>- Kỹ thuật vật liệu</li> <li>- Kỹ thuật vật liệu kim loại</li> <li>- Khoa học vật liệu</li> <li>- Công nghệ vật liệu</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa học môi trường</li> <li>- Kỹ thuật môi trường</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật môi trường</li> <li>- Công nghệ thực phẩm</li> <li>- Công nghệ sau thu hoạch</li> </ul> |

➤ NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG

| Ngành, chuyên ngành<br>đúng/phù hợp<br>(không học bổ sung kiến thức)   | Ngành, chuyên<br>ngành gần<br>(học bổ sung kiến<br>thức)  | Ngành, chuyên ngành khác<br>(học bổ sung kiến thức)   |
|--|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý nhà nước</li> <li>- Hành chính học</li> <li>- Quản lý công</li> <li>- Khoa học quản lý</li> <li>- Quản trị nhân lực</li> <li>- Quản trị văn phòng</li> <li>- Hệ thống thông tin quản lý</li> <li>- Quan hệ lao động</li> <li>- Quản lý dự án</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính trị học</li> <li>- Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước</li> <li>- Luật</li> <li>- Luật kinh tế</li> <li>- Chủ nghĩa xã hội khoa học</li> </ul> | <p>Nhóm ngành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên</li> <li>- Nhân văn</li> <li>- Khoa học xã hội và hành vi</li> <li>- Báo chí và thông tin</li> <li>- Kinh doanh và quản lý</li> <li>- Pháp luật</li> <li>- Toán và thống kê</li> <li>- Máy tính và công nghệ thông tin</li> <li>- Nông, lâm nghiệp và thủy sản</li> <li>- Dịch vụ xã hội</li> <li>- Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân</li> <li>- Môi trường và bảo vệ môi trường</li> <li>- An ninh, quốc phòng</li> </ul> |